

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025

V/v tranh chấp bồi thường

thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đăng và ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2024/TLST-DS ngày 06/12/2024 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 28/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-TCDS ngày 18/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã S, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Doãn D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Lý H, địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị G, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn L, chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã A; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Q, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hồ Lý H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có đơn thư tố cáo Hợp tác xã S (gọi tắt HTX S) đã giữ ruộng của một số cá nhân, hộ gia đình ở thôn H và ông Võ Doãn D - Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX S có dấu hiệu tham ô, tham nhũng số tiền thu lợi do việc giữ ruộng của người khác mà có, trong số những người tố cáo đó có bà Võ Thị G. Ngày 02 tháng 8 năm 2023, HTX S nhận được Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Q về thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra hoạt động của Hợp tác xã S do có sự tố cáo nói trên.

Mặc dù quá trình làm việc với Ban S, không thấy có việc HTX giữ ruộng của các cá nhân, hộ gia đình nào ngoài thành viên HTX, tuy nhiên do các cá nhân đã cung cấp thông tin sai sự thật và liên tục tố cáo với Đoàn kiểm tra liên ngành nên ngày 11/3/2024, Đoàn liên ngành đã có bản Báo cáo số 07/BC-ĐLN về kết quả kiểm tra hoạt động của HTX S để Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Kết luận số 59/KL-UBND ngày 29/3/2024.

Vì do thông tin sai sự thật, đã làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự của HTX S nói chung và cá nhân ông Võ Doãn D nói riêng, nên HTX S đã tiến hành khiếu nại và liên tục đối thoại với UBND huyện Q và kết quả ngày 28/8/2024, UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 1395/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Trong đó UBND huyện đã thừa nhận kết luận việc HTX Hoành Vinh giữ ruộng là sai.

Tuy nhiên, ngày 10 tháng 10 năm 2024 HTX Hoành Vinh nhận được Thông báo số 80/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, nội dung thông báo về việc Thụ lý vụ án dân sự về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” do nguyên đơn là bà Võ Thị G khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc HTX S phải bồi thường cho bà số tiền là 46.200.000 đồng vì đã thu hồi lại ruộng đất của gia đình bà giao cho người khác sử dụng để thu lợi bất chính 20 năm với số lượng thóc bình quân 1 sào 5000m² với số 50kg*3300m² 330kg/năm thóc 20 năm-6600kg thóc*7.000 đồng/kg = 46.200.000 đồng.

Thực hiện Thông báo số 80/2024TLST-DS nói trên, trong những ngày từ 14/10/2024 đến ngày 16/10/2024, Ban S phải tạm dừng các hoạt động dịch vụ nông nghiệp và Xây dựng để tập hợp hồ sơ tài liệu, thu thập các văn bản liên quan đến việc dồn điền đổi thửa và liên quan đến hoạt động góp vốn cũng như quá trình điều hành sử dụng đất đai do góp vốn của HTX, để tập trung chuẩn bị làm việc với TAND huyện Quảng Ninh và ngày 17/10/2024, Ban quản trị HTX phải thuê xe chạy hai vòng về Tòa án để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Đến ngày 25 tháng 10 năm 2024, HTX S lại nhận được Quyết định số 22/2024/QĐST-TCDS của TAND huyện Quảng Ninh về việc Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 do bà Võ Thị G khởi kiện.

Do hành vi cung cấp thông tin sai sự thật cũng như việc khởi kiện của bà G đã làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HTX S cũng như đã xúc phạm đến danh dự uy tín của cán bộ Ban Q1 và cá nhân ông Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT nói riêng và làm thiệt hại cho HTX S 25.650.000 đồng. Cụ thể bao gồm:

+ Chi phí chuẩn bị hồ sơ tài liệu từ ngày 11-13,17/10/2024 là 5.250.000 đồng (3,5 ngày x 6 người x 250.000 đồng/người/ngày).

- + Chi phí thời gian tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án là 2.000.000 đồng (2 ngày x 4 người x 250.000 đồng).
- + Chi phí thuê xe là 400.000 đồng (01 chuyến).
- + Tiền tổn thất tinh thần do uy tín danh dự bị xâm phạm là 18.000.000 đồng.

Với tư cách người đại diện theo pháp luật của HTX S, ông D đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết buộc bà Võ Thị G phải bồi thường thiệt hại cho HTX S với số tiền là 25.650.000 đồng, buộc phải công khai xin lỗi trên phương tiện truyền thanh của thôn H ba buổi phát thanh liên tiếp trong ba ngày liên tục.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 12 năm 2024 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - bà Võ Thị G trình bày:

Năm 1994, gia đình bà được cấp đất sản xuất nông nghiệp theo Nghị định 64 với diện tích được cấp hai khẩu là 2.200m². Từ năm 1994-2003, gia đình bà sử dụng đất đúng mục đích. Từ năm 2000 trở về trước, gia đình gặp nhiều khó khăn nên có nợ sản phẩm của HTX S. Đầu năm 2003, ông Võ Doãn D yêu cầu gia đình phải nộp nợ cũ ông D mới chia ruộng nhưng bà không nộp vì nợ của bà không rõ nguồn gốc. Năm 2004, nhà nước có chủ trương dồn điền, đổi thửa, ông Võ Doãn D thu hồi đất của gia đình bà cho người khác làm, sử dụng bất chính. Nhiều lần, bà đến gặp ông D để xin lại ruộng làm nhưng ông D vẫn từ chối. Ngày 30/9/2024, bà đã nộp đơn đề nghị Tòa án buộc HTX S bồi thường cho bà số tiền 46.200.000 đồng.

Đến ngày 23/10/2024, bà đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án. Bà rút đơn là vì muốn thu thập thêm chứng cứ đầy đủ để khởi kiện lại sau.

Hiện tại, HTX S đang khởi kiện bà yêu cầu phải bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi với lý do thông tin sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín HTX bà không nhất trí. Bà không có hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín của HTX S và ông D. Việc ông Võ Doãn D và HTX thu hồi ruộng đất của gia đình bà là có thật nên bà không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bà không chấp nhận bất cứ một khoản tiền bồi thường nào như phía nguyên đơn yêu cầu và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã A do ông Nguyễn Văn Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo đơn khởi kiện của Hợp tác xã S đối với bà Võ Thị G, UBND xã A không liên quan đến vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, do ông Trần Xuân T1 là người đại diện theo ủy quyền; quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập nhưng có văn bản vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Võ Thị G phải bồi thường thiệt hại cho HTX S với số tiền là 25.650.000 đồng và buộc phải công khai xin lỗi trên phương tiện truyền thanh của thôn H ba buổi phát thanh liên tiếp trong ba ngày liên tục. Bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ

án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là tranh chấp về dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã An Ninh, UBND huyện Q đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: HTX S khởi kiện cho rằng bà Võ Thị G đã cung cấp thông tin sai sự thật, khởi kiện HTX S tại Tòa án, sau đó bà G rút đơn làm thiệt hại cho HTX S số tiền 25.650.000 đồng, bao gồm thiệt hại về kinh tế 7.650.000 đồng, thiệt hại về tổn thất tinh thần do uy tín, danh dự bị xâm phạm là 18.000.000 đồng, buộc phải công khai xin lỗi trên phương tiện truyền thanh của thôn H ba buổi phát thanh liên tiếp trong ba ngày liên tục.

[2.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế 7.650.000 đồng, cụ thể các khoản gồm: Chi phí chuẩn bị hồ sơ tài liệu từ ngày 11-13, 17/10/2024 là 5.250.000 đồng (3,5 ngày x 6 người x 250.000 đồng/người/ngày); Chi phí thời gian tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án là 2.000.000 đồng (2 ngày x 4 người x 250.000 đồng); Chi phí thuê xe là 400.000 đồng (01 chuyến). Xét thấy, bà Võ Thị G khởi kiện HTX S đòi bồi thường thiệt hại do HTX giữ ruộng của bà là đúng với quy định tại Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó, bà G rút đơn khởi kiện, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình...”. Quá trình giải quyết vụ án, đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình HTX S phải chứng minh cho những thiệt hại bị xâm phạm, những chi phí trên HTX S phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi tham gia tố tụng tại Tòa án. Việc HTX S yêu cầu bà Võ Thị G bồi thường các chi phí trên là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 584 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế của HTX S.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do uy tín, danh dự bị xâm phạm số tiền 18.000.000 đồng. Xét thấy, việc khởi kiện của bà G không ảnh hưởng

đến hoạt động bình thường hay bị giảm thu nhập của HTX; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, HTX S không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh bà G xúc phạm danh dự, uy tín của cán bộ Ban Q1 và cá nhân ông Võ Doãn D. Vì vậy, căn cứ Điều 584, Điều 592 của Bộ luật dân sự không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị G phải công khai xin lỗi trên phương tiện truyền thanh của thôn H ba buổi phát thanh liên tiếp trong ba ngày liên tục. Căn cứ phân tích tại mục [2.2], Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế, được miễn án phí về yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín bị xâm phạm theo điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 34, 584, 598, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hợp tác xã S về việc yêu cầu bà Võ Thị G phải bồi thường thiệt hại cho Hợp tác xã S với số tiền là 25.650.000 đồng, trong đó tiền thiệt hại về vật chất (kinh tế) 7.650.000 đồng, thiệt hại về danh dự, uy tín bị xâm phạm 18.000.000 đồng và buộc phải công khai xin lỗi trên phương tiện truyền thanh của thôn H ba buổi phát thanh liên tiếp trong ba ngày liên tục.

2. Về án phí dân sự: Buộc Hợp tác xã S phải chịu 382.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí về bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín cho Hợp tác xã S.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA